

Số: 106/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 126/2020/HNGĐ-ST ngày 16/11/2020, giữa:*

**\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm 1987

**\* Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T**, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Xóm 8, thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;*

*Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Chí T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:** Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 14/01/2010. Anh chị tự thỏa

thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất:** anh chị tự giải quyết, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số AA/2016/ 0009363 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Trả lại chị L 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Hoài**